

Bản án số: 10/2017/HSST
Ngày 28 - 11 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Đức Long**

Các hội thẩm nhân dân:

Ông: **Lê Thanh Bình**

Ông: **Chung Văn Him**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:

Ông: **Lò Văn Sơm** Thư ký TAND thành phố Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:

Bà: **Nguyễn Thị Dịu** Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2017 mở phiên tòa công khai lưu động sơ thẩm tại nhà văn hoá tổ 6, phường Quyết Tiến, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu để xét xử vụ án hình sự thụ lý số 15/2017/HSST ngày 14 tháng 11 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2017/HSST-QĐ ngày 15/11/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lương Văn T** sinh năm: 1981 tại tỉnh Lai Châu; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: bản San Thàng 2, xã San Thàng, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Học vấn: 4/12; Dân tộc: Giáy; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Văn Khìn và bà Lý Thị Phụng. Có vợ là Lò Thị Định và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: bản án số 32/2012/HSST ngày 18/6/2012 bị Toà án nhân dân thị xã Lai Châu xử phạt 24 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt ngày 17/11/2013 trở về địa phương; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/8/2017 cho đến nay (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 16/8/2017 tổ công tác phòng PC47 Công an tỉnh Lai Châu làm nhiệm vụ tại khu vực ngã ba đi Tả Lèng, thuộc khu vực bản San Thàng 2, xã San Thàng, thành phố Lai Châu. Phát hiện một đối tượng đi bộ từ cầu Tả Lèng ra Quốc lộ 4D có nhiều biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác

khống chế đối tượng, quá trình kiểm tra đối tượng khai tên là Lương Văn T (sinh năm 1981; trú tại bản San Thành 2, xã San Thành). Kiểm tra gói thuốc lá Thăng Long trong túi quần bên phải đang mặc của T, tổ công tác phát hiện 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa chất bột khô màu trắng, T khai nhận đó là hêrôin T vừa mua được của chị Dáng với giá 200.000VNĐ với mục đích để sử dụng. Tổ công tác lập biên bản đưa đối tượng cùng tang vật về trụ sở làm rõ.

Tại cơ quan điều tra T khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 16/8/2017 do lên cơn nghiện, T gọi điện cho chị Hoàng Thị Dáng (bản San Thành 1, xã San Thành, thành phố Lai Châu) để hỏi mua hêrôin, chị Dáng nói là bây giờ chưa có. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày T tiếp tục dùng điện thoại của mình gọi cho chị Dáng, T nói với chị Dáng là có hêrôin chưa bán cho tôi 200.000VNĐ, chị Dáng nói là có hàng rồi sang lấy đi. T đi bộ sang nhà Dáng, đến nơi thấy Dáng đang đứng ở sân trước cửa nhà T lại gần và lấy 200.000VNĐ từ trong túi quần bên phải đưa cho Dáng, Dáng cầm tiền và đưa lại cho T 01 gói hêrôin được gói ngoài bằng mảnh nilon màu trắng. Nhận được hêrôin T cho vào bao thuốc lá Thăng Long và để trong túi quần bên phải đang mặc rồi đi ra ngoài. T đi bộ đến cầu Tả Lèng chui xuống gầm cầu lấy gói hêrôin vừa mua được ra sử dụng một ít bằng hình thức hít. Số còn lại T gói lại như cũ cho vào túi quần rồi đi về, khi đi đến ngã ba giao nhau giữa QL4D và đường đi xã Tả Lèng thì bị cơ quan điều tra phát hiện bắt giữ cùng tang vật 0,44gam hêrôin; 01 điện thoại SAMSUNG Duos màu đen; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng.

Căn cứ lời khai của T cơ quan điều tra triệu tập Hoàng Thị Dáng. Tại cơ quan điều tra Dáng khai nhận: Có quen biết và biết số điện thoại của T vì là người cùng xã. Sáng 16/8/2017 Dáng đi xem ruộng lúa khu vực xã Thèn Sin, huyện Tam Đường thì T có 2 lần gọi điện hỏi Dáng đang ở đâu, bao giờ về; Dáng nói là đi thăm ruộng và chưa biết khi nào về rồi tắt máy, ngoài ra không trao đổi việc gì khác. Việc Dáng đi xem ruộng cũng không có ai biết. Ngoài ra Dáng còn khai nhận là không có mâu thuẫn gì với T từ trước đến nay.

Ngày 16/8/2017 Cơ quan điều tra tiến hành mở niêm phong, cân tịnh trọng lượng (BL61): Tang vật thu giữ của Tân có trọng lượng là 0,44gam và đã trích 0,12gam gửi đi giám định không hoàn lại. Số còn lại 0,32gam được cho vào túi nilon và niêm phong bằng phong bì công văn do Công an tỉnh Lai Châu phát hành, mặt trước ghi: Vật chứng vụ án Lương Văn T – sinh năm 1981; HKTT bản San Thành 2, xã San Thành, thành phố Lai Châu, Lai Châu. Hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Trọng lượng còn lại: 0,32gam.

Kết luận giám định số 359/GĐ-KTHS ngày 19/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu (BL65) đã kết luận: *Mẫu vật gửi đến giám định là hêrôin.*

Quá trình điều tra và tài phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Bản cáo trạng số 59/KSĐT-MT ngày 14/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu (BL82-83) đã truy tố Lương Văn T về tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** theo khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo biết tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Lương Văn T, đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo biết tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46/BLHS năm 1999. Khoản 3, điều 7; điểm c khoản 1 điều 249/BLHS năm 2015. Nghị quyết số 41/2017/QH14. Tuyên bố bị cáo T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Xử phạt bị cáo từ 16 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt; Miễn hình phạt bổ sung; Xử lý tang vật.

Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay kiểm sát viên, bị cáo đều nhất trí với Quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lai Châu, Công an thành phố Lai Châu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy các hành vi, quyết định tố tụng khác của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Ngày 16/8/2017 Lương Văn T đã tàng trữ 0,44gam hêrôin, mục đích tàng trữ để sử dụng cho nhu cầu của bản thân, thì bị phát hiện bắt giữ tại khu vực ngã ba giao nhau giữa QL4D và đường đi xã Tả Lèng (thuộc bản San Thành 2, xã San Thành, thành phố Lai Châu). Theo quy định tại khoản 1 điều 194/BLHS năm 1999: *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ hai đến bảy năm*. Bị cáo ý thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, tuy nhiên để thỏa mãn cho nhu cầu của bản thân bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm sự độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, là mầm mống làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự an ninh trong quần chúng nhân dân.

Nhân thân bị cáo: được đi học hết lớp 4/12 ở nhà phụ giúp gia đình rồi xây dựng gia đình và sinh sống tại xã San Thành. Bị cáo có nhân thân xấu, thể hiện ở việc có 01 tiền án, bản án số 32/2012/HSST ngày 18/6/2012 bị Tòa án nhân dân thị xã Lai Châu xử phạt 24 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt ngày 17/11/2013 trở về địa phương, hiện đã được xoá án tích; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi của mình, mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho nhu cầu của bản thân, trong hồ sơ vụ án còn thể hiện bố bị cáo ông Lương Văn Khìn là người có công, được nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng nhì. Do đó cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46/BLHS năm 1999 và do chính sách pháp luật thay đổi, thực hiện chính sách có lợi cho bị cáo vì vậy cần phải áp dụng khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 điều 249/BLHS năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 đối với bị cáo:

- Khoản 1 điều 249/BLHS năm 2015 quy định: *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm.*

c) Hêrôin có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05gam.

Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình, do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và cho gia đình.

Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 điều 194/BLHS quy định: *Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm.* Do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền, tuy nhiên bị cáo nghèo, không có tài sản riêng, mặt khác còn phải chấp hành hình phạt tù nên HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với chị Hoàng Thị Dáng, theo lời khai của bị cáo là người bán ma túy cho bị cáo, tuy nhiên Dáng không thừa nhận, không có ai làm chứng nên cơ quan điều tra không có cơ sở làm rõ nên không xem xét.

Vật chứng của vụ án là: 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng và 0,44gam và đã trích 0,12gam gửi đi giám định không hoàn lại. Số còn lại 0,32gam được niêm phong cần tịch thu tiêu huỷ; 01 điện thoại SAMSUNG Duos không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cần trả lại cho bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho công tác thi hành án.

Bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 98; 99/BLTTHS và Nghị quyết 326 của UBTVQH ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo **Lương Văn T** phạm tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**.

[2] Áp dụng: khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46/BLHS năm 1999; khoản 3 điều 7; điểm c khoản 1 điều 249/BLHS năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14.

Xử phạt bị cáo **Lương Văn T** 18 (mười tám) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày bắt 16/8/2017.

[3] Áp dụng điểm a khoản 1 điều 41/BLHS; điểm a khoản 2 điều 76/BLTTHS:

Tịch thu 0,44gam hêrôin và đã trích 0,12gam gửi đi giám định không hoàn lại, số còn lại 0,32gam được niêm phong và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng không còn nguyên vẹn để tiêu hủy.

Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động SAMSUNG Duos màu đen đã qua sử dụng.

Tang vật trên đang được lưu giữ tại kho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lai Châu. Tình trạng tang vật như biên bản giao giữa Công an và Chi cục THA dân sự thành phố Lai Châu ngày 16/11/2017.

[4] Áp dụng điều 98; 99/BLTTHS, Nghị quyết 326 của UBTVQH ngày 30/12/2016 bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

[5] Áp dụng điều 234/BLTTHS bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố Lai Châu;
- Chi cục THADS thành phố Lai Châu;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Lai Châu;
- Bị cáo;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký, đóng dấu)

Vũ Đức Long